

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 24- 01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ.

ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 37/2024/HSST-TB ngày 26/12/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-HSST ngày 13/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1999 tại xã B, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn L, xã B (nay là xã M), huyện M1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024, chuyển tạm giam ngày 16/3/2024. *Có mặt.*

2. Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1977 tại xã A, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1977; có 02 con (con lớn sinh năm

2002, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024, chuyển tạm giam ngày 16/3/2024. *Có mặt.*

2./ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1983, trú tại: thôn Đ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/3/2024, Lực lượng Công an xã T phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông và Phòng PC04 tuần tra, kiểm soát khu vực chợ Bờ Si của xã T, TP. Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu H2, sinh năm: 1977, trú tại: thôn Đ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội điều khiển xe moto BKS: 29Y1-53304, khi dừng xe thả một gói giấy báo rơi xuống đất ngay cạnh xe máy. Qua kiểm tra gói nhỏ bọc giấy báo bên trong có một túi nilon chứa tinh thể màu trắng. H2 khai nhận là ma túy đá H2 mua về sử dụng. Lực lượng Công an đã thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngoài ra Công an thu giữ của Nguyễn Hữu H2: 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29Y1-53304, 01 điện thoại Redmi màu đen lắp sim số 0398.393.567 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy 29Y1-53304 mang tên Nguyễn Hữu B.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1999, trú tại: thôn Lai Tảo, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội là người bán ma túy cho Nguyễn Hữu H2. Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, bên trong chứa sim số: 0878722658 của Nguyễn Hữu Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0967740985 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng hồng, không lên nguồn, lắp sim số 0985089015 của Lã Văn T1, sinh năm: 1991, trú tại: thôn Thượng, xã T, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1977, trú tại: thôn Đ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội dùng số 0398.393.567 gọi đến số 0985.089.015 của Lã Văn T1, sinh năm: 1991, trú tại: thôn Thượng, xã T, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T1 đồng ý. Sau đó H2 điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1-53304 đi đến nhà T1 ở

thôn Thượng, xã T. Khi gần tới nơi H2 dừng xe, gọi điện cho T1 bảo mang ma túy ra cổng. Sau đó H2 đi xe máy đến cổng ngõ nhà T1 thì gặp Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1999, trú tại: thôn Lai Tảo, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đang đứng ở cổng. Đ đưa cho H2 một gói nhỏ bằng giấy báo bên trong có một túi nilon chứa tinh thể màu trắng. H2 đưa cho Đ 500.000 đồng (gồm 3 tờ tiền 100.000 đồng và 01 tờ tiền 200.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, H2 cầm ma túy ở tay trái và điều khiển xe máy đi về khu vực chợ Bờ Si ở xã T, huyện Mỹ Đức thì bị Lực lượng công an kiểm tra, thu giữ tang vật như trên.

Nguyễn Hữu Đ khai phù hợp lời khai của Nguyễn Hữu H2 về việc giao tiền và nhận ma túy trong ngày 07/3/2024. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho H2, Nguyễn Hữu Đ khai nhận:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 07/3/2024, Nguyễn Hữu Đ đang ở phòng khách nhà T1 thì thấy T1 nói chuyện qua điện thoại nhưng không rõ với ai và nội dung nói chuyện là gì. Sau đó T1 bảo Đ xuống bếp bảo bà Bùi Thị Hương, sinh năm: 1971, trú tại: thôn Thượng, xã T, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội là mẹ T1 đưa cho 01 gói ma túy để đem ra cổng ngõ giao cho khách. Đ xuống bếp và nhận của bà Hương 01 gói ma túy (được gói bằng giấy báo) rồi ra cổng ngõ chờ. Khi H2 đến thì Đ đưa gói ma túy cho H2 và nhận số tiền 500.000 đồng, Đ cầm tiền vào cửa bếp đưa cho bà Hương rồi vào nhà T1 chơi điện thoại đến khoảng 16 giờ thì bị Lực lượng công an ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu H2 và Lã Văn T1: đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 373/QĐ-ĐCSKT-MT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội với nội dung: *“Mẫu vật gửi giám định có phải ma túy không? Loại gì? Khối lượng?”*

Tại Kết luận giám định số 1916/KL-KTHS ngày 16/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 gói giấy báo) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,176 gam”.

Ngày 27/3/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 263/CV-CSĐT gửi Công ty cổ phần viễn thông Đông dương Itelecom yêu cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 01/3/2024 đến 13 giờ 00 phút ngày 07/3/2024 đối với số thuê bao 0878.722.658.

Tại Công văn số 351/2021/CV-I-Telecom ngày 02/4/2024 của Công ty cổ phần viễn thông Đông dương Itelecom thể hiện: Chủ số thuê bao 0878.722.658 là Trần Thị Vi, sinh năm 2004, trú tại: Lang Châu Bắc, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam. Số thuê bao 0985.089.015 gọi đến số thuê bao 0878.722.658 vào ngày 04/3/2024 (01 lần) và ngày 05/3/2024 (01 lần).

Ngày 09/4/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 292/CV-CSDT gửi Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel yêu cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 01/3/2024 đến 13 giờ 00 phút ngày 07/3/2024 đối với các số thuê bao 0398.393.567, 0985.089.015, 0967.740.985.

Tại Công văn số 5987/CNVTQĐ-TTKT ngày 03/6/2024 của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội thể hiện:

- Chủ số thuê bao 0398.393.567 là Nguyễn Hữu H2, sinh năm: 1977, trú tại: thôn Đ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Ngày 07/3/2024, số thuê bao 0398.393.567 gọi đến số thuê bao 0985.089.15 (02 lần), phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu H2 về thời gian liên lạc mua bán ma túy.

- Chủ số thuê bao 0985.089.015 là Phạm Thị Thơm, sinh năm: 1993, trú tại: thôn Lê Xá, xã Lê TH2, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Số thuê bao này Phạm Thị Thơm cho Lã Văn T1 sử dụng từ cuối năm 2023.

- Chủ số thuê bao 0967.740.985 là Bùi Thị Hương, sinh năm 1971, trú tại: xã T, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, lắp sim số 0398.393.567 thu giữ của Nguyễn Hữu H2 và sim số 0985.089.015 thu giữ của Lã Văn T1 là chiếc điện thoại và số điện thoại H2 sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, bên trong chứa sim số: 0878.722.658 của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0967.740.985 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng hồng, không lên nguồn của Lã Văn T1, Đ và T1 khai không dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-MĐ ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Hữu H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Hữu Đ vẫn khai nhận như các phiên tòa lần trước đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra,

lời khai nhận của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà: các bị cáo Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Hữu Đ đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung, điều luật tội danh như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Về hình phạt, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu H2 khẳng định, H2 gọi điện thoại trực tiếp cho T1 để giao dịch hỏi mua ma túy, T1 hẹn H2 đến cổng nhà T1 lấy ma túy (trước khi đến cổng nhà T1, Hạnh gọi điện cho T1 để xác nhận lại 1 lần nữa và T1 trả lời đã có ma túy). Còn Đ chỉ là người đưa ma túy cho H2, còn trước đó giữa H2 và Đ không quen biết, không giao dịch mua ma túy với nhau.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai, giữa Đ và T1 có mối quan hệ bạn bè nên Đ ở nhà T1 chơi mấy hôm, trưa ngày 07/3/2024 sau khi nhận được điện thoại của ai đó, T1 bảo Đ xuống bếp và bảo bà Hương (mẹ của T1) đưa cho Đ ma túy để đi ra cổng đợi người đến thì giao và nhận tiền. Đ ngầm hiểu là T1 bán ma túy cho người khách đó và Đ có giao ma túy cho một người mà không quen biết, sau này khi bị bắt Đ mới biết là H2.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 26-30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/3/2024.

2. Bị cáo Nguyễn Hữu H2 từ 15-18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có điều kiện thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên của đối tượng Nguyễn Hữu H2 và giám định viên, cán bộ niêm phong, người chứng kiến niêm phong.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1:861677051860743, số Imeil 2: 86167705186750, bị vỡ màn hình, lắp sim số:0398.393.567 thu giữ của Nguyễn Hữu H2.

- Trả lại:

- + 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 29Y1 – 53304, số khung: 055371, số máy: 2058341 thu giữ của Nguyễn Hữu H2.

+ 01 điện thoại di động Sam sung, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, chưa rõ số imeil, có số thuê bao: 0985089015, thu giữ của Lã Văn T1.

+ 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số Imei: 353308075913426, bên trong gắn sim số: 0878722658.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H2 và Nguyễn Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận: Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi giao ma túy cho H2 để H2 mang về sử dụng và đã cầm số tiền mua ma túy của H2 500.000 đồng để giao lại cho bà Hương. Với loại ma túy các bên thực hiện giao dịch là *01 Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 gói giấy báo) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,176 gam*” đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/3/2024 Nguyễn Hữu Đ có hành vi dù là trực tiếp bán ma túy hay là người giao ma túy cho H2 và có thu tiền bán ma túy đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Bị Viện Kiểm sát nhân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo Đ áp dụng khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H2 do bị nghiện ma túy nên đã tìm cách mua ma túy với số tiền 500.000 đồng được *01 Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 gói giấy báo) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,176 gam*” đang trên đường mang về để sử dụng thì bị phát hiện và bị bắt giữ nên đã phạm vào tội: “ tàng trữ trái phép chất ma túy” Bị Viện Kiểm sát nhân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo H2 áp dụng khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây T1 lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét hành vi của các bị cáo: H2 và Đ biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khỏe, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện cũng như muốn kiếm lời, các bị cáo bất chấp coi thường các tác hại của ma túy ảnh hưởng đến

sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do đó, HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lã Văn T1:

Trong hồ sơ và tại các phiên tòa tất cả các bị cáo Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Hữu Đ đều có lời khai vào ngày 07/3/2024, Lã Văn T1 sinh năm 1991, địa chỉ tại thôn Thượng, xã T, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội mới là người bán ma túy cho Nguyễn Hữu H2,

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đã được làm rõ như sau:

- Về địa điểm giao ma túy giữa Đ và H2 là tại cổng của nhà của Lã Văn T1.

- Về giao dịch mua ma túy: H2 một mực khai tại phiên tòa là khoảng 12 giờ ngày 07/3/2024 H2 gọi điện thoại trực tiếp đến số điện thoại 0985.089.015 của Lã Văn T1, T1 là người trực tiếp giao dịch bán ma túy cho H2 và hẹn H2 đến nhà T1 để lấy ma túy, trước khi đến cổng nhà T1, H2 một lần nữa gọi điện lại cho Lã Văn T1 xác định đã có “Hàng” (tức là có ma túy) chưa và được T1 trả lời là đã có ma túy. Thời điểm nhận ma túy tại cổng nhà T1 vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, H2 không thấy T1 đưa ma túy mà là một người tH2 niên mà H2 không quen biết. Mãi cho đến khi tại cơ quan điều tra, Đ bị bắt H2 mới biết người này là Nguyễn Hữu Đ. Lời khai của H2 trùng khớp với việc kiểm tra điện thoại cuộc gọi giữa H2 và T1 gồm có 02 cuộc gọi từ số máy điện thoại của H2 là 0398.393.567 đến số điện thoại của Lã Văn T1 là 0985.089.015 vào thời gian trên của ngày 07/3/2024. H2 khai không quen biết Đ, không có mối quan hệ gì với Đ, Đ chỉ là người đưa ma túy cho H2 và cầm số tiền 500.000 đồng của H2 giao lại cho T1 (cụ thể là giao cho bà Hương mẹ của T1). Lời khai của Đ cũng trùng khớp với lời khai của H2 thừa nhận tại thời điểm trưa ngày

07/3/2024, Đ đang ở nhà của Lã Văn T1 vì có quan hệ bạn bè, T1 rủ Đ đến nhà T1 chơi mấy hôm, trưa ngày 07/3/2024 sau khi nhận điện thoại của ai đó, T1 đã bảo Đ xuống bếp và bảo bà Hương (mẹ của T1) đưa cho Đ ma túy để đi ra công đợi người đến thì giao và nhận tiền. Đ ngầm hiểu là T1 bán ma túy cho người khách đó và Đ có giao ma túy cho một người mà không biết đó là Nguyễn Hữu H2. Mãi sau khi bị bắt, Đ mới biết là H2.

Phía lời khai của Lã Văn T1 cũng thừa nhận số thuê bao là 0985.089.015 là số điện thoại trên máy điện thoại của T1, T1 là người đang sử dụng, nhưng T1 không gọi, T1 trình bày. Lúc đó do Đ mượn và sử dụng điện thoại của T1 nhưng T1 không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh việc Đ cầm điện thoại của T1 để giao dịch vì Đ không thừa nhận cầm điện thoại của T1, bản thân Đ cũng có điện thoại để sử dụng. Trong khi đó H2 còn khai đã từng sử dụng điện thoại này để liên lạc, mua ma túy của T1 một lần trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2024, hình thức giao dịch cũng trên 02 số điện thoại nói trên giữa H2 và T1. Lời khai này của H2 đã được kiểm chứng qua rút lýt tài liệu cuộc gọi đi và đến của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội cung cấp cụ thể: Tại công văn số 5987/CNVTQĐ-TTKT ngày 03/6/2024 của tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội thể hiện:

Chủ thuê bao số 0398.393.567 là Nguyễn Hữu H2

Chủ thuê bao số 0985.089.015 là của Phạm Thị Thơm, Phạm Thị Thơm là bạn gái của Lã Văn T1 và thừa nhận đã cho Lã Văn T1 sử dụng từ cuối năm 2023. H2 cũng thừa nhận thời điểm xảy ra phạm tội H2 đang sử dụng sim số này.

Ngày 07/3/2024 Chủ thuê bao số 0398.393.567 gọi đến thuê bao số 0985.089.015 là 02 lần phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu H2 về thời gian liên lạc mua bán ma túy.

Ngoài ra Công văn này còn thể hiện: trước đó vào các ngày 02/3/2024 (BL 40) 0398.393.567 gọi đến số 0985.089.015 vào hồi 9 giờ 39 phút 52 giây; (thời gian gọi khoảng 5 giây); ngày 04/3/2024 (BL 40) số thuê bao 0398.393.567 gọi đến số 0985.089.015 vào hồi 13 giờ 57 phút 57 giây; (thời gian gọi khoảng 5 giây), H2 đã thừa nhận có gọi cho T1 để mua ma túy vào các thời gian này.

Về nhân thân của Lã Văn T1, hiện tại đã bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang đi chấp hành án.

Như vậy căn cứ trên lời khai của các bị cáo và tài liệu trong hồ sơ là kiểm tra số điện thoại của H2 và T1 xác định lời khai của các bị cáo là hoàn toàn khách quan vì giữa họ và Lã Văn T1 không có mâu thuẫn gì, lời khai của họ phù

hợp với tài liệu được rút lít, tra cứu trên điện thoại giao dịch giữa H2 và T1 ngày 07/3/2024. Nên khẳng định việc mua ma túy của H2 được thực hiện với Lã Văn T1 chứ không phải với Nguyễn Hữu Đ. Đ chỉ là người giúp sức giao ma túy và nhận tiền bán ma túy thay cho Lã Văn T1.

Từ những những căn cứ trên đã có đủ cơ sở để xác định Lã Văn T1 ngày 07/3/2024 có dấu hiệu bán trái phép chất ma túy là *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 gói giấy báo) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,176 gam”* cho Nguyễn Hữu H2 là có căn cứ thuyết phục. Do vậy đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 09/2024/HSST-QĐ, ngày 11/9/2024 cho Viện Kiểm sát để điều tra truy tố theo thủ tục chung nhưng không được VKS chấp nhận.

Tiếp đến, ngày 01 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã thụ lý lại hồ sơ vụ án hình sự nói trên: Tòa án tiếp tục trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức để điều tra làm rõ thêm trong đó có nội dung sau:

... 2./ Tại các bản khai, H2 khai có nhận ra giọng nói của T1 và không biết Đ là ai, nên đề nghị cơ quan điều tra cho thực hiện đối chất giữa 03 người H2, Đ và T1 và cho thực nghiệm gọi điện thoại đối với 03 người (T1 – H2; T1 – Đ và H2 - Đ) để các đối tượng này nhận biết giọng nói qua điện thoại để xác định đối tượng bán ma túy cho H2 qua điện thoại là T1 hay là Đ. (vì Đ và H2 đều đã trực tiếp gọi điện thoại cho T1 nhiều lần nên có thể biết được giọng nói của T1), vì hồ sơ chưa thực hiện các nội dung này. Đây là vấn đề quan trọng để củng cố chứng cứ phạm tội của Lã Văn T1 để phát hiện tội phạm nhưng cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm.

Do vậy HĐXX cần kiến nghị Cơ quan điều tra cần xem xét khởi tố và truy tố đối với Lã Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 07/3/2024 trong một vụ án độc lập.

- Đối với bà Bùi Thị Hương, là người Đ khai giao ma túy cho Đ mang bán trong ngày 07/3/2024: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đối chất giữa các bị cáo và Bùi Thị Hương, tuy nhiên Hương không thừa nhận việc giao ma túy cho Nguyễn Hữu Đ. Quá trình điều tra không có tài liệu khác chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bà Bùi Thị Hương, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn: xanh đen bạc, BKS: 29Y1-533.04 thu giữ của Nguyễn Hữu H2: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1983, trú tại: thôn Đ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Ngày 07/3/2024, anh B không biết việc H2

sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy về sử dụng. Qua tra cứu, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do vậy, có căn cứ để trả lại xe máy cho anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Hữu H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu H2 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07/3/2024.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên của đối tượng Nguyễn Hữu H2 và giám định viên, cán bộ niêm phong, người chứng kiến niêm phong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1:861677051860743, số Imeil 2: 86167705186750, bị vỡ màn hình, lắp sim số:0398.393.567 thu giữ của Nguyễn Hữu H2.

Trả lại:

+ 01 điện thoại di động Sam sung, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, chưa rõ số imeil, có số thuê bao: 0985089015, thu giữ của Lã Văn T1.

+ 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, đã qua sử dụng, số Imei: 353308075913426, bên trong gắn sim số: 0878722658 trả lại cho Nguyễn Hữu Đ.

+ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 29Y1 – 53304, số khung: 055371, số máy: 2058341 thu giữ của Nguyễn Hữu H2 cho anh Nguyễn Hữu B.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức cần xem xét khởi tố và truy tố đối với Lã Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 07/3/2024.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Bột Xuyên, xã An Mỹ (thay TBKQ xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Tiến;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

Bùi Đức Hiệp

